

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trạm biến áp 110kV LẮK và đấu nối”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1523/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khoáng sản và báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Công văn số 689/STNMT-MT ngày 08/3/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trạm biến áp 110kV LẮK và đấu nối”; Công văn số 1001/CPCNPMU-ĐB đề ngày 20/3/2024 của Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung về việc đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trạm biến áp 110kV LẮK và đấu nối” và hồ sơ bổ sung ngày 8/4/2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 114/TTr-STNMT ngày 15 /4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Trạm biến áp 110kV LẮK và đấu nối” (sau đây gọi là Dự án) của Tổng Công ty Điện lực Miền trung (sau đây gọi là Chủ dự án) và đại diện Chủ dự án là Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Lắk;
- TTCN và Công TTĐT tỉnh (để đăng tải);
- TTPVHCC tỉnh;
- Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung (Đ/c: 393 Trưng Nữ Vương, T.p Đà Nẵng);
- Lưu: VT, NNMT (H. 07b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN “TRẠM BIẾN ÁP 110kV LẮK VÀ ĐẦU NỐI”**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Trạm biến áp 110kV LẮK và đầu nối.
- Chủ dự án: Tổng Công ty Điện lực Miền trung
- Đại diện Chủ dự án: Ban quản lý dự án Lưới điện miền Trung.
- Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các xã Đăk Liêng, xã Yang Tao huyện Lắk; xã Yang Reh, xã Ea Trul thuộc huyện Krông Bông và xã Dur Kmăl, huyện Krông Ana tỉnh Đăk Lắk.
- Địa chỉ liên hệ: số 393 Trưng Nữ Vương, Thành phố Đà Nẵng.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 110kV Lắk dự kiến xây dựng tại xã Đăk Liêng, huyện Lắk, tỉnh Đăk Lắk (tại Trụ điện trung thế số 30 của đường dây 22kV bên phải đường Tỉnh lộ 687, cách quốc lộ 27 khoảng 400m).
- Xây dựng mới đường dây 110kV đầu nối (điểm đầu TBA 110kV Lắk xây dựng mới, điểm cuối 1 TBA 110kV Krông Ana hiện có, điểm cuối 2 TBA 110kV Krông Bông hiện có). Tổng chiều dài khoảng 48,24km, trong đó:
 - + Đoạn 02 mạch đi chung ĐĐ – G1 dài khoảng 2,36km.
 - + Đoạn từ G1 đến TBA 110kV Krông Ana 2 hiện có khoảng 18,57 km (xây dựng mới từ G1 đến vị trí số 49 khoảng 16,84 km và căng dây mạch 2 khoảng 1,73km).
 - + Đoạn từ G1 đến TBA 110kV Krông Bông hiện có dài khoảng 27,31km (đoạn xây dựng mới khoảng 17,76 km, căng dây mạch 2 khoảng 9,55km).
- Xây dựng mới đường dây 22kV đầu nối sau TBA 110kV Lắk điểm đầu TBA 110kV Lắk, điểm cuối trụ đầu đường dây 22kV đầu nối sau TBA 110kV Lắk nằm trên đường vào trạm (thuộc ranh giới xây dựng TBA). Chiều dài dự kiến khoảng 60m.
- Xây dựng mới đường dây 35kV đầu nối sau TBA 110kV Lắk điểm đầu TBA 110kV Lắk, điểm cuối trụ đầu đường dây 35kV đầu nối sau TBA 110kV Lắk nằm trên đường vào trạm (thuộc ranh giới xây dựng TBA). Chiều dài khoảng 23m.
- Tổng diện tích chiếm đất thực hiện Dự án là 636.076 m², trong đó:
 - + Diện tích chiếm đất vĩnh viễn: 23.679m² (trong đó diện tích chiếm đất tuyến đường dây 110kV khoảng 16.803m² và TBA là 6.876m²)
 - + Diện tích hạn chế khả năng sử dụng đất trong hành lang an toàn điện: 612.397m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

- Trạm biến áp 110kV: Tổng diện tích đất xây dựng trạm biến áp là 6.876m² trong đó: Diện tích xây dựng trạm là 6018m² và diện tích đường vào trạm là 858m².

- Phần đường dây đầu nối diện tích chiếm đất vĩnh viễn (móng cột) dự kiến 16.803m², diện tích trong hành lang tuyến dự kiến 612.379 m².

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ

- Tuyến đường giao thông vào TBA 110kV Lắc diện tích khoảng 858 m²

- Nhà điều khiển và phân phối diện tích khoảng 216 m² gồm phòng phân phối, phòng điều khiển và thông tin, phòng chứa cáp.

1.3.3. Các công trình bảo vệ môi trường

- 01 khu vực chứa tạm thời chất thải nguy hại (trong nhà điều khiển và phân phối) diện tích khoảng 14,8 m².

- Mương thu gom, thoát nước mưa xung quanh nhà điều khiển và phân phối.

1.3.4. Các hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng;

- Hoạt động vận chuyển các các máy móc thiết bị phục vụ quá trình xây dựng Dự án;

- Hoạt động của các phương tiện giao thông ra vào Dự án;

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ nhân viên làm việc tại Dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường 2020 và điểm c, điểm đ khoản 4 điều 25 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường: chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa với tổng diện tích đất lúa là 6.876 m² và đất rừng sản xuất là 719,8m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Giải phóng mặt bằng.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Hoạt động của máy móc thiết bị phục vụ thi công công trình.

- Hoạt động của phương tiện vận chuyển.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân tham gia thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành: Khi dự án đi vào vận hành sẽ hoạt động theo tiêu chí trạm biến áp không người trực nên sẽ có các hoạt động sau:

- Hoạt động truyền tải điện năng.

- Hoạt động kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị tại TBA và

tuyến đường dây khi xảy ra các sự cố.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của cán bộ và công nhân xây dựng với lưu lượng tối đa khoảng 5 m³/ngày.đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng: Nước thải chứa chất hữu cơ (BOD, COD), chất rắn lơ lửng (SS), chất rắn hòa tan (TDS), tổng lượng cacbon hữu cơ, tổng các chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật gây bệnh (tổng coliforms).

- Nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn phát sinh từ hoạt động thi công TBA, móng trụ đường dây.

b) Giai đoạn vận hành Dự án: Trạm biến áp vận hành theo chế độ không người trực nên không phát sinh nước thải sinh hoạt trong giai đoạn vận hành.

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải trong giai đoạn thi công xây dựng phát sinh từ hoạt động phát quang dọn dẹp mặt bằng; đào, đắp đất tại móng trụ; hoạt động của các phương tiện vận chuyển vật liệu, vật tư, máy móc thi công; hoạt động tập kết nguyên vật liệu và hoạt động thi công các hạng mục công trình. Thành phần chủ yếu đặc trưng gồm: bụi, CO, NO_x, SO₂, VOCs, Hydrocacbon,...

3.2. Chất thải rắn (CTR), chất thải nguy hại (CTNH)

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô của CTR sinh hoạt (chỉ phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng)

Chất thải rắn sinh hoạt chủ yếu từ hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng với khối lượng khoảng 25 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, bao bì, vỏ đồ hộp, gói đựng đồ uống, thức ăn,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô của CTR thông thường (chỉ phát sinh trong giai đoạn thi công, xây dựng)

- Khối lượng sinh khối từ quá trình phát quang, dọn dẹp mặt bằng phát sinh với khối lượng khoảng: 25.600 tấn.

- Khối lượng đất thải phát sinh từ quá trình đào móng trụ khoảng 231m³/01 vị trí móng trụ.

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh khoảng 16,31 tấn. Thành phần chủ yếu: Gỗ vụn, bê tông, gạch vỡ và cặn vữa.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của CTNH:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Phát sinh với số lượng ít, thành phần chủ yếu là nhớt thải từ phương tiện vận chuyển và máy móc.

- Giai đoạn vận hành: Chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình vận hành trạm biến áp với khối lượng khoảng 38kg/năm, bao gồm: giẻ lau, găng tay dính dầu mỡ, bóng đèn huỳnh quang, pin, ắc quy thải, mực in,...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ thiết bị phục vụ thi công như máy trộn bê tông, máy đầm, máy xúc... và hoạt động vận chuyển thi công.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị tại trạm biến áp.

3.4. Các tác động khác

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Tác động do hoạt động sử dụng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa; tác động do các rủi ro, sự cố như cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông; tác động đến hệ thống giao thông, an ninh khu vực.

- Giai đoạn vận hành: Tác động do điện từ trường, sự cố tai nạn lao động, tai nạn điện, tai nạn do thiên tai,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý nước thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng: Thuê nhà dân gần khu vực xây dựng dự án để sử dụng, nước thải được thu gom, xử lý tại bể tự hoại 3 ngăn của nhà dân.

- Giai đoạn vận hành dự án: Trạm biến áp và đường dây đầu nối được vận hành theo chế độ không người trực nên không phát sinh nước thải sinh hoạt.

4.1.2. Công trình, biện pháp thu gom và xử lý bụi, khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Các xe vận chuyển nguyên vật liệu, vật tư thiết bị cần phải được che phủ bằng bạt kín tránh rơi vãi và hạn chế tốc độ (<50 km/h) đối với các đoạn đường qua khu vực dân cư.

+ Kho dự trữ vật liệu phải được bảo vệ nhằm chống lại ảnh hưởng của gió và vị trí của kho chứa vật liệu phải được kiểm tra các hướng gió thịnh hành.

+ Khi bốc dỡ nguyên vật liệu hay thi công sẽ trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân như mũ bảo hộ, quần áo, giày, bao tay, khẩu trang,...

+ Công tác đào đất tránh thực hiện vào thời gian cao điểm của thời tiết nắng nóng, hanh khô, có gió để hạn chế bụi phát tán ảnh hưởng đến người dân xung quanh.

+ Tất cả các phương tiện vận chuyển và thi công này phải đều được đăng ký các thủ tục an toàn chất lượng tại Cục đăng kiểm trong thời gian hoạt động. Tuân thủ các quy định Việt Nam về kiểm soát giới hạn khí thải cho phép. Tưới nước giảm bụi trên tuyến đường vận chuyển với tần suất 02 lần/ngày.

- Giai đoạn vận hành dự án: Đặc thù vận hành trạm biến áp và đường dây đầu nối không phát sinh bụi và khí thải.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý CTR, CTNH

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý CTR thông thường:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 01 thùng đựng rác thải sinh hoạt (dung tích khoảng từ 60-90l), công nhân thu gom rác thải sinh hoạt hằng ngày tại khu vực lán trại và hợp đồng với đơn vị thu gom rác địa phương để thu gom, vận chuyển theo quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng: Thu gom sinh khối phát sinh trong quá trình phát quang mặt bằng được thu gom, giao cho đơn vị có chức năng. Lượng đất đào phát sinh trong quá trình thi công được tận dụng để đắp lại các hố móng. Đối với các loại chất thải rắn là thùng gỗ, bao bì thì được thu gom tại công trường, cho người dân địa phương tận dụng làm củi hoặc bán cho đơn vị thu mua phế liệu.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ và xử lý CTNH:

- Giai đoạn thi công xây dựng: Yêu cầu các phương tiện vận chuyển và máy móc, thiết bị thi công thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tại cơ sở, garage trên địa bàn, không thực hiện tại công trường.

- Giai đoạn vận hành dự án: Thu gom, lưu chứa vào các thùng chứa riêng biệt, có nắp đậy kín, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại, bố trí kho lưu chứa tạm thời chất thải nguy hại (trong khu nhà điều khiển của trạm biến áp). Định kỳ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý đúng theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Thu gom, giám sát, quản lý; đảm bảo toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Sử dụng máy móc, thiết bị thi công được đăng kiểm theo quy định; các máy móc, thiết bị tại trạm biến áp được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, bảo đảm các điều kiện an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành Dự án.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

a) Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố về điện, cháy nổ

Tuân thủ các quy định hiện hành về an toàn điện và phòng chống cháy nổ, lắp đặt biển cảnh báo tại các khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố.

b) Biện pháp phòng ngừa sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động

- Tuân thủ các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động trong quá trình vận chuyển, thi công.

- Tuân thủ biện pháp phòng ngừa, đảm bảo an toàn trong quá trình cầu, lắp vật tư thiết bị.

- Tuân thủ biện pháp đảm bảo an toàn khi thi công cắt qua đường giao thông, sông ngòi, công trình vật kiến trúc của hộ dân.

c) Giảm thiểu tai nạn do thiên tai

Thực hiện khảo sát địa chất công trình đầy đủ trước khi xây dựng đường dây và trạm biến áp. Đồng thời, công tác thiết kế và thi công đảm bảo các quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật ngành điện.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

Phối hợp với cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố.

5. Chương trình giám sát môi trường của Chủ Dự án

5.1. Giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

5.1.1. Giám sát chất thải rắn

- Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng phát sinh trong quá trình thi công xây dựng.

- Vị trí giám sát: Tại vị trí lưu chứa tạm thời chất thải trên công trường thi công.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên và khi có chuyển giao cho đơn vị thu gom, xử lý.

- Nội dung giám sát: Tổng khối lượng, thành phần chất thải, biện pháp thu gom, xử lý hoặc tổ chức cá nhân tiếp nhận chất thải.

- Việc quản lý chất thải thực hiện theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1.2. Giám sát sự cố môi trường và các giám sát khác

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.

- Vị trí giám sát: Tại công trường thi công và trên tuyến đường vận chuyển thi công.

- Nội dung giám sát: Nguy cơ xói mòn, sụt lún, trượt lở đất tại vị trí móng cột trên tuyến đường dây; các thiết bị trên tuyến đường dây; công tác phòng chống cháy nổ; an toàn điện; an toàn và vệ sinh lao động.

- Tuân thủ theo các quy định quy chuẩn pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn điện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5.2. Giám sát môi trường trong giai đoạn vận hành Dự án

5.2.1. Giám sát điện từ trường

- Thông số giám sát: Cường độ điện từ trường
- Vị trí giám sát: 01 điểm tại nhà điều khiển; 01 điểm tại khu vực đặt máy biến áp; 02 điểm trong hành lang tuyến đường dây đầu nối.
- Tần suất giám sát: 01 năm/lần vào thời điểm có hoạt động truyền tải điện hoặc trường hợp có xảy ra khiếu kiện liên quan đến ảnh hưởng của điện từ trường.

5.2.2. Giám sát sự cố môi trường và các giám sát khác

- Tần suất giám sát: Thường xuyên.
- Vị trí giám sát: Tại TBA và các vị trí móng trụ.
- Nội dung giám sát: Nguy cơ xói mòn, sụt lún, trượt lở đất tại vị trí móng cột trên tuyến đường dây; các thiết bị trên tuyến đường dây; công tác phòng chống cháy nổ; an toàn điện; an toàn và vệ sinh lao động.
- Tuân thủ theo các quy định quy chuẩn pháp luật về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, an toàn điện và các quy định pháp luật khác có liên quan.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

6.1. Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường, đất đai, xây dựng, an ninh trật tự. Chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Nhà nước theo quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Chỉ được triển khai xây dựng dự án sau khi đã thực hiện đầy đủ các thủ tục về đất đai, xây dựng, lâm nghiệp và các thủ tục khác liên quan theo quy định pháp luật.

6.2. Tuân thủ Quy hoạch tổng thể đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Thiết kế cơ sở của dự án (bao gồm các công trình bảo vệ môi trường) phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và thực hiện xây lắp các công trình này đúng theo quy định hiện hành về đầu tư và xây dựng.

6.3. Thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến Quy hoạch sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng sang mục đích khác và chỉ được triển khai thực hiện sau khi được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận, phê duyệt.

6.4. Thực hiện các biện pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp; tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan. Hạn chế tối đa các tác động do bụi, khí thải, tiếng ồn và các tác động khác gây ảnh hưởng đến môi trường và khu vực lân cận; đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình triển khai xây dựng và vận hành dự án. Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng, cộng đồng dân cư để phòng ngừa, giải quyết các vấn đề môi trường phát sinh trong quá trình triển khai xây dựng, vận hành dự án.

6.5. Xây dựng hoàn chỉnh các công trình thu gom, lưu giữ và thực hiện các biện pháp xử lý chất thải của Dự án theo quy định. Xây dựng hệ thống thoát nước mưa chảy tràn xung quanh khu vực nhà điều hành.

6.6. Tuân thủ các quy định về an toàn lưới điện đối với nhà cửa, công trình kiến trúc, cây cối, hoa màu nằm trong hành lang tuyến. Xây dựng kế hoạch, lắp đặt thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường; bảo đảm phòng ngừa và ứng phó kịp thời với các sự cố môi trường, rủi ro có thể xảy ra và báo cáo ngay với cơ quan chức năng của địa phương theo quy định.

6.7. Chịu trách nhiệm về môi trường lao động, an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai Dự án; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp thu đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường vào dự án đầu tư, dự án đầu tư xây dựng.

6.8. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về đảm bảo an toàn giao thông đường bộ, thông tin truyền thông rộng rãi để nhân dân trong khu vực biết về các hoạt động thi công của Dự án và cấm mốc biển báo khu vực thi công; đảm bảo đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân trong thời gian thi công.

6.9. Thực hiện nghiêm chương trình quản lý, giám sát môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

6.10. Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có sự thay đổi so với Quyết định phê duyệt này, Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Khoản 4 Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường.